

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất  
đến năm 2020, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Hiệp Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ- HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất; các công trình, dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2017 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 36/NQ- HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất; các công trình, dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của: UBND huyện Hiệp Hòa tại Tờ trình số 59/TTr- UBND ngày 18/4/2018 và Tờ trình số 60/TTr- UBND ngày 18/4/2018; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 264/TTr-TNMT ngày 3/5/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Hiệp Hòa như sau:

1.1. Diện tích 7,9 ha (trong đó: đất trồng lúa 5,5 ha, đất khác 2,4 ha) sang đất giao thông (xây dựng bãi đỗ xe)

Địa điểm: tại các xã Danh Thắng, Hoàng An, Thanh Vân, Bắc Lý, Đại Thành, Đông Lỗ.

Lý do: Thực hiện Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án phát triển hạ tầng hỗ trợ dịch vụ vận tải đưa đón công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2020.

1.2. Điều chỉnh, bổ sung diện tích 9,5 ha đất trồng cây hàng năm khác sang đất cho hoạt động khoáng sản.

Địa điểm: xã Hòa Sơn, Xuân Cẩm, Mai Trung.

Lý do: Thực hiện Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh về việc bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát sỏi tỉnh Bắc Giang đến năm 2020.

1.3. Điều chỉnh, bổ sung diện tích 1,5 ha đất sang đất bãi ven sông chứa cát, sỏi.

Địa điểm: xã Châu Minh.

Lý do: Thực hiện Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bãi ven sông chứa cát sỏi tỉnh Bắc Giang đến năm 2020.

2. Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Hiệp Hòa như sau:

2.1. Điều chỉnh diện tích 1,4 ha đất nông nghiệp trồng lúa sang đất nông nghiệp khác.

Địa điểm: thôn Tam Hợp và thôn Hoàng Lại, xã Thanh Vân.

Lý do: Thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang;

2.2. Điều chỉnh diện tích 6,0 ha đất trồng cây hàng năm khác sang đất cho hoạt động khoáng sản.

Địa điểm: xã Hợp Thịnh và xã Hoàng Vân.

Lý do: Thực hiện Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh về việc bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát sỏi tỉnh Bắc Giang đến năm 2020.

2.3. Điều chỉnh diện tích 9,0 ha đất trồng cây hàng năm khác sang đất thương mại dịch vụ (bãi ven sông chứa cát, sỏi).

Địa điểm: xã Hoàng Vân, Mai Trung, Mai Đình, Hương Lâm, Hợp Thịnh.

Lý do: Thực hiện Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020; Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020.

2.4. Diện tích: 18,97 ha đất trồng lúa sang đất cụm công nghiệp (điều chỉnh cụm công nghiệp Hà Thịnh từ 50,0 ha lên 68,97 ha theo Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh).

Địa điểm: xã Đại Thành, Hợp Thịnh.

Lý do: Thực hiện Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy mô, vị trí cụm công nghiệp Hà Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(Có bảng thống kê chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này, UBND huyện Hiệp Hòa công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Đất đai.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ↓

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TN.Thắng.

Bản điện tử:

- VP UBND tỉnh;
- + CVP, PVPTN;
- + Trung tâm Thông tin.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020, BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018 HUYỆN HIỆP HÒA**

*(Kèm theo Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh)*



STT	Danh mục công trình sau khi điều chỉnh bổ sung	Mã	Tổng diện tích (ha)	Loại đất cần điều chỉnh		Địa điểm (xã)	Căn cứ thực hiện
				LUC	Đất khác		
<b>I</b>	<b>Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>						
1	Đất giao thông	DGT	7,90	5,50	2,40	Danh Thắng, Hoàng An, Thanh Vân, Bắc Lý, Đại Thành, Đông Lễ	Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 16/6/2017
2	Đất cho hoạt động Khoáng sản		9,50		9,50		
2.1	Thăm dò, khai thác cát sỏi khu vực bãi sỏi Hòa Sơn	SKS	5,00	0,00	5,00	Hòa Sơn	Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 22/9/2016
2.2	Thăm dò, khai thác cát sỏi khu vực xã Xuân Cẩm, xã Mai Trung	SKS	4,50	0,00	4,50	Xuân Cẩm, Mai Trung	Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 22/9/2016
3	Bãi ven sông chứa cát, sỏi thôn Ngộ Khổng	TMD	1,50	0,00	1,50	Châu Minh	Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 08/8/2014
<b>II</b>	<b>Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020</b>						
1	Đất nông nghiệp khác	NKH	1,40	1,40		Thanh Vân	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017;
2	Đất cho hoạt động khoáng sản		6,00		6,00		
2.1	Thăm dò, khai thác cát sỏi bãi sỏi Đồng Vân và Giang Đông	SKS	3,50	0,00	3,50	Đồng Tân	Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 22/9/2016
2.2	Thăm dò, khai thác cát sỏi bãi sỏi Gò Đẻ, thôn Đồng Đạo	SKS	2,50	0,00	2,50	Hợp Thịnh	Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 22/9/2016
3	Đất thương mại dịch vụ		9,00		9,00		
3.1	Bãi chứa cát, sỏi Soi Đền, thôn Vân Xuyên, Hoàng Vân	TMD	2,00		2,00	Hoàng Vân	Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 26/12/2012
3.2	Bãi chứa cát, sỏi bãi Vành Dây, thôn Trung Hưng, Mai Trung	TMD	1,50		1,50	Mai Trung	Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 26/12/2012
3.3	Bãi chứa cát, sỏi bãi soi Giáp Ngũ, thôn Giáp Ngũ	TMD	3,00		3,00	Mai Đình	Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 26/12/2012
3.4	Bãi chứa cát, sỏi bãi thôn Tiên Sơn, Đồng Công	TMD	0,50		0,50	Hương Lâm	Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 22/9/2016
3.5	Bãi chứa cát, sỏi thôn Ninh Tào	TMD	2,00		2,00	Hợp Thịnh	Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 22/9/2016